TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS - ST
Ngày: 31 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Nhường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lô Thị Lệ Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2021/TLST - HS, ngày 16 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Nguyễn Văn D,** sinh ngày 14/11/1990.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm H, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ và bà Linh Thị L; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1997, có 02 con chung (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

Ông Lương Hồng Q, sinh năm 1971/ vắng mặt.

Trú tại: Xóm Làng H, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/6/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà ở của Nguyễn Văn D thuộc xóm H, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái

Nguyên có hoạt động liên quan đến tội phạm về ma túy. Tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp cùng Công an xã V, huyện Đ đến nhà ở của D để xác minh. Khi đến nơi, tổ công tác yêu cầu kiểm tra đối với D, D đã tự giác lấy từ trong túi quần bên trái D đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng bên trong có 06 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng (D khai là Heroine) giao nộp. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của D là: 0,350 gam (lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu: A1).

Tại Bản kết luận giám định số 946/KL-KTHS ngày 10/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,350 gam.

Quá trình điều tra xác định được: Do nghiện ma túy nên khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01/6/2021, D một mình đi bộ từ nhà ra đường đón xe buýt đến khu vực phía sau Vincom Plaza thuộc phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, D gặp một người phụ nữ khoảng 35 tuổi (không rõ tên, địa chỉ) đang đứng ở đường, D đã hỏi và mua của người phụ nữ này 08 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 800.000đ rồi đem về nhà. Đến tối ngày 01/6/2021, D sử dụng 02 gói Heroine, còn lại 06 gói Heroine D cất vào túi quần bên trái D đang mặc. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/6/2021 thì D bị Cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ Heroine như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án gồm: 02 (hai) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, LK hiện đang được lưu giữ, bảo quản theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo xác định mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân, không có ý định bán lại kiếm lời và trước đó bị cáo cũng chưa bán ma túy cho ai.

Bản cáo trạng số 51/CT -VKSĐH ngày 13/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D ra trước TAND huyện Đ để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Kết thúc phần xét hỏi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38 BLSHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ký hiệu A1, LK.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án, lệ phí buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tội danh:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, biên bản cân xác định trọng lượng và lấy mẫu giám định, Bản kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác của vụ án được thu thập trong quá trình điều tra.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/6/2021, tại nhà ở của Nguyễn Văn D thuộc xóm H, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, D đang có hành vi tàng trữ 0,350 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm vào Tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) ... Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.".

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS viện dẫn ở trên.

[2] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn D là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng; xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy, làm tệ nạn ma túy diễn biến ngày càng phức tạp khiến dư luận quần chúng bất bình. Vì ma túy là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm, con đường lây nhiễm nhiều bệnh nan y, là nguyên nhân làm tan vỡ hạnh phúc gia đình. Mặt khác ma túy còn hủy hoại sức khỏe, kinh tế của chính người nghiện. Bị cáo là đối

tượng nghiện ma túy, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành người lương thiện, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung đối với mọi người.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó trong lượng hình, HĐXX đã có xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt đối với bị cáo.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Hội đồng xét xử thấy bị cáo mua ma túy về sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích bán cho người khác thu lời bất chính và bị cáo không có điều kiện, khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ký hiệu A1, LK.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về nguồn gốc ma túy bị cáo khai mua ma túy của một người phụ nữ không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ, do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để mở rộng điều tra vụ án.

[7]*Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]*Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn D** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn D **18** (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **02/6/2021.**

Áp dụng Điều 329 BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, LK.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra của Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu **200.000 đồng** (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Hữu Nhường

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã V;
- Bị cáo; người có QL & NV liên quan;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.